TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 25-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lý Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông:Trần Ngọc Toản
Bà: Hà Thị Minh Quế

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông **Lương Xuân Toản** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân, huyện Văn Yên; Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 10/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn T, sinh ngày 20/10/1961, tại Y, Yên Bái.

Nơi cư trú tại: thôn X, xã Yên P, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo

Con ông: Triệu Văn Q (Đã chết) Con bà Đỗ Thị N (Đã chết).

Có vợ là: Đỗ Thị H, sinh năm 1965 . Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1987 nhỏ sinh năm 1994.

Vợ con hiện trú tại thôn Y, xã Y, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17/7/1999 bị toà án tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép ma tuý. (Đã được xoá án)

Bị cáo bắt bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa

2. Bùi Văn Đ, sinh ngày 20/01/1981, tại Y, V, Yên Bái;

Nơi cư trú tại: thôn X, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Thiên chúa giáo

Con ông: Bùi Ngọc S, sinh năm 1947 và bà Trần Thị T, sinh năm 1952.

Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Đã ly hôn) năm 2012, bị cáo có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1991.
Trú tại: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. mặt

- ***Người làm chứng:*** 1/ Anh Vũ Đình A, sinh năm 1968.
Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt
2/ Đinh Văn Q, sinh năm 1977.
Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt
3/ Triệu Phương L, sinh năm 1994
Trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nôi dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 16/12/2018 Triệu Văn T, trú tại thôn X, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái rủ Bùi Văn Đ (ở cùng thôn) mang xe mô tô biển kiểm soát 21E1 - 124.82 của gia đình T đi cầm cố lấy tiền mua ma túy về cùng nhau bán kiếm lời, thì Đ đồng ý. T và Đ đi xe mô tô đến nhà anh Vũ Văn Q, ở thôn T, xã A, huyện Văn Yên để cầm cố xe, đến nơi T đứng ngoài chờ còn Đ mang chiếc xe mô tô vào nói với anh Q cho vay 4.000.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin, thì anh Q đồng ý, nhưng Q trừ trước 400.000 đồng tiền lãi và đưa cho Đ 3.600.000 đồng, Đ cầm tiền ra đưa cho T. Sau đó cả hai đi ra đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai địa phận thôn C, xã A đi xe ô tô khách lên tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy. Ngồi trên xe ô tô T đưa cho Đ 3.500.000 đồng để Đ mua ma túy và trả tiền xe khách, đến km 198 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, địa phận xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai thì T và Đ xuống xe. Đ bảo T chờ ở ven đường, còn Đ đi bộ theo hướng đường lên Lào Cai khoảng 500 mét thì gặp một người phụ nữ không quen biết, Đ mua 01 gói ma túy của người này với giá 3.200.000 đồng. Mua được ma túy Đ quay lại chỗ T đang chờ rồi vẫy xe ô tô khách, cùng nhau quay về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T và Đ xuống xe tại km 145 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, rồi đi vào nhà người quen là Vũ Đình A, ở thôn Y, xã Y, huyện V chơi, ăn cơm và xin ngủ nhờ ở đó. Ăn cơm xong A đi đến nhà chị Trần Thị X, trú tại thôn S, xã X, huyện V chơi, còn T và Đ ở nhà A. Tại đây, T bảo với Đ ở lại nhà A bán ma túy để lấy tiền chuộc xe và bảo Đ chia nhỏ số ma túy ra, nhưng Đ nói cứ để cả gói, khi có ai hỏi mua thì chia.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T lên giường nhà A nằm ngủ, còn Đ dùng dao và giấy của nhà A chia số ma túy thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong túi quần đang mặc và trong găng tay len màu đen của A để trên giường ngủ. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì có Đinh Văn Q, trú tại thôn Y, xã Y đến gặp Đ hỏi mua ma túy, Đ đã bán cho Q 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, Q mang gói ma túy mua được ra phía trái nhà sử dụng, rồi quay vào nhà ngồi chơi. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì Đ, T và Q bị tổ công tác Công an huyện Văn Yên phối hợp với Công an xã Y tuần tra tại thôn Y, xã Y kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên người Bùi Văn Đ 500.000 đồng tiền có in chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đ khai trong đó có 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho Q) và 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột nén màu trắng (Đ khai đó là Heroine);

- Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải đang mặc của Đinh Văn Q 01 mảnh giấy nhỏ màu trắng có chữ và hình vẽ (Q khai đó là mảnh giấy gói Heroine vừa mua của Đ);

- Thu giữ trên giường ngủ nhà Vũ Đình A 31 gói giấy có nhiều chữ, số, dòng kẻ, hình vẽ và nhiều màu khác nhau, trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng. Toàn bộ 31 gói giấy này được gói vào một tờ giấy màu trắng có chữ và hình vẽ, ở ngoài gói bằng nilon màu hồng và được đựng trong một chiếc găng tay len màu đen có trang trí hoa văn và có chữ POWER (Đ khai 31 gói chất bột nén màu trắng đó là Heroine do Đ dùng dao gọt hoa quả nhà A chia nhỏ từ gói ma túy mà Đ và T đã mua trước đó);

- Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 con dao loại dao gọt hoa quả, có chuôi nhựa màu vàng bị vỡ mẻ, lưỡi dao bằng kim loại dài 10,2cm, chuôi dao dài 10,2cm (Đ khai đây là con dao Đ sử dụng để phân chia ma túy) (bút lục: 12 - 15).

Tại bản Kết luận giám định số: 18/KLGĐ ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: *"Tổng số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn đồng) gửi giám định là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành"* (bút lục: 27).

Tại bản Kết luận giám định số: 18/GĐMT ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

"1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Bùi Văn Đ, Triệu Văn T trong gói giấy màu trắng đánh số 1 có khối lượng là: ***0,98 gam (Không phẩy chín tám gam)***.

- ***0,29 gam*** *trích ra từ* ***0,98 gam*** *chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại* ***Heroine.***

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Bùi Văn Đ, Triệu Văn T trong gói giấy màu trắng đánh số 2 có tổng khối lượng là: ***1,71 gam (Một phẩy bẩy một gam)***.

- ***0,46 gam*** *trích ra từ* ***1,71 gam*** *chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại* ***Heroine****"* (bút lục: 30).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-VY ngày 27/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Triệu Văn T và Bùi Văn Đ về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái Căn cứ Thông tư liên tịch số 17 , tiểu mục 6.2, mục 6 phần II, ngày 24/12/2007. Rút tiền án của bị cáo Triệu Văn T năm 1999, do chuyển đổi pháp luật, không áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" như trong bản cáo trạng đã nhận định. Đồng thời

giữ nguyên phần quyết định truy tố còn lại. Qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn T và Bùi Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng đối với Triệu Văn T và Bùi Văn Đ áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn T, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Bị cáo Bùi Văn Đ, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Do các bị cáo nghiện chất ma túy, đều có hoành cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đồng thời Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu số tiền 200.000đ của bị cáo Đ, trải lại bị cáo Đ 300.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các biên bản khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do các bị cáo nghiện ma túy nên ngày 16/12/2018 bị cáo Triệu Văn T đã rủ Bùi Văn Đ, mang xe mô tô của gia đình đi cầm cố để lấy tiền đi mua ma túy về để bán kiếm lời, thì Đ đồng ý. T và Đ đi xe mô tô đến nhà anh Vũ Văn Q để cầm cố xe, anh Q cho vay 4.000.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin, thì anh Q đồng ý, nhưng Q trừ trước 400.000 đồng tiền lãi và đưa cho Đ 3.600.000 đồng, Đ cầm tiền ra đưa cho T. Sau đó cả hai đi xe ô tô khách lên tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy. Khi ngồi trên xe T đưa cho Đ 3.500.000 đồng để Đ mua ma túy và trả tiền xe khách, đến km 198 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, địa phận xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai thì T và Đ xuống xe. Đ đi bộ theo hướng đường lên Lào Cai khoảng 500 mét thì gặp một người phụ nữ không quen biết, Đ mua 01 gói ma túy của người này với giá 3.200.000 đồng. Mua được ma túy Đ và T cùng nhau quay về, rồi đi vào nhà Vũ Đình A ở thôn Y, xã Y, ăn cơm và xin ngủ nhờ ở đó. Tại đây, T bảo với Đ ở lại nhà A bán ma túy để lấy tiền chuộc xe và bảo Đ chia nhỏ số ma túy ra.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T lên giường nhà A nằm ngủ, còn Đ dùng dao và giấy của nhà A chia số ma túy thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong túi quần đang mặc và cho vào trong găng tay len màu đen của A để trên giường ngủ. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì có Đinh Văn Q, trú tại thôn Y, xã Y đến gặp Đ hỏi mua ma túy, Đ đã bán cho Q 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thì Đ, T và Q bị tổ công tác Công an huyện Văn Yên phối hợp với Công an xã Y tuần tra tại thôn Y, xã Y kiểm tra phát hiện và lập biên

bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng

Hành vi nêu trên của Triệu Văn T và Bùi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tôi phạm và hình phạt được quy định Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thấy việc bán ma túy có lời cao, do các bị cáo hám lời .Ngày 16/12/2018, các bị cáo đã bàn nhau đem xe mô tô của gia đình đi cầm cố để lấy tiền đi mua ma tuý.

Hành của các bị cáo đã vi phạm quy định về Q lý và kiểm soát các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương , làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, mặt khác còn làm sói mòn đến đạo đức, nòi giống của dân tộc, hành vi đó bị pháp luật ngăn cấm. Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua, bán, vận chuyển trái phép ma tuý. Như chúng ta đều biết ma tuý nói chung, He rô in nói riêng là một loại độc dược mạnh khi sử dụng sẽ gây nghiện, làm cho con người giảm sút sức khoẻ, sa sút về đạo đức, ảnh hưởng đến kinh tế và còn có thể theo một loạt các tội phạm khác, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên toà hôm nay là cần thiết. Thiết nghĩ cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo ra, đồng thời mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo Triệu Văn T và Bùi Văn Đ đều là người có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy. Triệu Văn T năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo Đ đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhưng không lấy đó làm bài học ma ngày càng sa vào nghiện ngập hơn, để có tiền đi mua ma tuý về bán kiếm lời, bị cáo đã đang tâm lấy xe mô tô, là phương tiện duy nhất của con gái đem đi cầm cố. Đối với Bùi Văn Đ năm 2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Yên ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đến nay đã được xóa tiền sự). Các bị cáo không lấy đó làm bài học bản thân, mà càng lún sâu hơn để reo rắc cái chết trắng và reo cái nghèo về kinh tế cho những người lương thiện.

Trong vụ án này Triệu Văn T là người khởi xướng, rủ rê Bùi Văn Đ đi mua ma túy về bán kiếm lời, như lấy xe của gia đình mình đem đi cầm cố, khi cầm cố được tiền đưa cho Đ tiền để đi mua ma tuý...do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án. Còn Bùi Văn Đ tuy bị rủ rê nhưng đã đồng tình ủng hộ, tham gia tích cực trong việc giao dịch mua ma tuý, đồng thời cũng tích cực trong việc chia nhỏ ma tuý và bán ma tuý do vậy Đ phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm và là người thực hành tích cực. Mục đích của các bị cáo là nhằm kiếm lời bất chính.

[5] Xét thấy các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Bùi Văn Đ, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử

lý trong vụ án.

Đối với Đinh Văn Q đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 31/QĐ-XPVPHC ngày 02/01/2019 theo khoản 1 - Điều 21 Nghị định số: 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Đình A do không biết Triệu Văn T và Bùi Văn Đ đã tự ý sử dụng chỗ ở của mình làm nơi giao dịch mua bán ma túy. Đối với Triệu Phương L và Vũ Văn Q đều không biết việc T và Đ mang chiếc xe mô tô đi cầm cố mục đích lấy tiền để mua ma túy. Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm và không xử lý đối với những người này là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với số tiền mặt 500.000 đồng khi bắt quả tang thu giữ của Bùi Văn Đ, trong đó có 200.000đ là tiền vừa bán ma tuý cho Q. Đây là số tiền thu lời bất chính cần được tịch thu sung quý nhà nước. Còn lại 300 000đ. Đây là số tiền không liên quan đến việc mua bán ma tuý cần được trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 28/12/2018. Của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại BL 28 và biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/3/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên biên bản số 19).

- Đối với 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng vật chứng hoàn trả sau giám định: Mặt trước ghi: vật chứng thu giữ của Bùi Văn Đ và Triệu Văn T ngày 16/12/2018……Mặt sau phong bì các mép được dán kín có ghi họ tên và chữ ký và 04 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/3/2019. số 19).*

Ngoài ra còn 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ, số, hình vẽ và 31 mảnh giấy có nhiều chữ, số, dòng kẻ, hình vẽ, nhiều màu khác nhau. Tất cả các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cần được tịch thu tiêu huỷ

Đối với 01 chiếc găng tay len màu đen có trang trí hoa văn, có chữ POWER và 01 con dao loại dao gọt hoa quả, có chuôi nhựa màu vàng bị vỡ mẻ, lưỡi dao bằng kim loại dài 10,2 cm, chuôi dao dài 10,2 cm là tài sản hợp pháp của anh Vũ Đình A. Anh A không biết việc các bị cáo đã sử dụng những đồ vật này vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc găng tay và con dao cho anh A là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVES, màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát: 21E1-124.82 mà Bùi Văn Đ và Triệu Văn T đã cầm cố cho anh Vũ Văn Q để lấy tiền mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Triệu Phương L là con gái của bị can Triệu Văn T, chị L không biết việc T sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội. Do đó Cơ quan điều tra đã ra lập biên bản trả lại chiếc xe nói trên cho chị Triệu Phương L là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Vũ Văn Q Tại cơ quan điều tra anh

không yêu cầu các bị cáo Triệu Văn T và Bùi Văn Đ phải bồi hoàn lại số tiền 3.600.000 đồng mà các bị cáo đã cầm cố xe để vat tiền cần được chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh tài sản của các bị cáo tại các bút lục số 86 và 121 thì hiện các bị cáo không có tài sản riêng, đồng thời tài sản phụ thuộc vào anh trai và con gái. Do đó không áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Triệu Văn T và Bùi Văn Đ** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Đối với Triệu Văn T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16-12-2018.

- Đối với Bùi Văn Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16-12-2018.

3. *Về vật chứng:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tich thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 200.000đ. và trả lại cho bị cáo 300.000đ. *(Theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 28/12/2018. Của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại BL 28 và biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/3/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên biên bản số 19).* Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, niêm phong đựng vật chứng hoàn trả sau giám định: Mặt trước ghi: vật chứng thu giữ của Bùi Văn Đ và Triệu Văn T ngày 16/12/2018……Mặt sau phong bì các mép được dán kín có ghi họ tên và chữ ký và 04 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/3/2019. số 19).*

- 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng có chữ, số, hình vẽ và 31 mảnh giấy có nhiều chữ, số, dòng kẻ, hình vẽ, nhiều màu khác nhau.

4. *Về án phí:*

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, Q lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Triệu Văn T và Bùi Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Các bị cáo được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự "

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lý Quốc Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam; Công an huyện Văn Yên;
- Bị cáo; Người có QL-NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.